

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT**

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Trần Thị Kim Chi  
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú  
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Báo cáo số 145/BC-KTHTĐT ngày 09/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

**I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:**

**1) Tên chủ sử dụng đất:**

Họ tên: Bà Trần Thị Kim Chi; năm sinh: 01/01/1986, CCCD số: 070186008418, cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

**2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:**

**a) Vị trí đất:** Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 52/TB-UBND ngày 18/5/2026; Công văn đính chính số 304/UBND-KT ngày 23/5/2026

- Tờ bản đồ số: 6

- Thửa số: 33

**b) Diện tích đất thu hồi: 17,5 m<sup>2</sup>**

**c) Loại đất (MĐSD):** Đất trồng cây lâu năm (CLN)

**d) Đơn giá đất:**

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m<sup>2</sup> (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m<sup>2</sup> (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

**e) Nguồn gốc đất:**

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CH) 03470/ thị trấn Tân Phú được UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 30/10/2015, chỉnh lý trang 4 ngày 09/12/2020

- Thửa đất số: 384

- Tờ bản đồ: 18

Diện tích: 279,6 m<sup>2</sup>

**II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:**

I. Giá trị bồi thường về đất:										16.064.283
TT	Tờ BĐ	Số thửa	DT đất thu hồi (m <sup>2</sup> )		Đơn giá đất đồng/m <sup>2</sup>		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất	
			a	b	c	d	e = a*c	g=b*d	h = e+g	

1	6	33	17,5	917.959	16.064.283	16.064.283	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
<b>2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:</b>							<b>20.167.556</b>
TT	Loại cây trồng	Năm xây dựng	ĐVT (m <sup>2</sup> , m <sup>3</sup> , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	
1	Tường rào xây gạch (10cm), khung sắt: ((0,58m + 0,85m) x 2,3m)+(2,7m x 2,3m)	2017	9,50	481.000	80%	3.655.600	
2	Cánh cổng sắt: 3m x 2,4m	2017	7,20	0	80%	-	
3	Trụ cổng bê tông: 2,7m x 0,5m x 0,5m x 2 trụ	2017	1,35	3.657.000	80%	3.949.560	
3'	Ôp đá trụ cổng bê tông: 2,7mx0,5m x 2 trụ x 4 mặt	2017	10,80	814.000	80%	7.032.960	
4	Trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 0,28m x 2 trụ	2017	0,36	3.657.000	80%	1.055.088	
4.1	Tô trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 2 trụ x 4 mặt	2017	5,15	98.000	80%	403.917	
5	Sân bê tông: ((0,58m + 0,85m)/2) x 6,8m	2017	4,86	234.000	80%	910.166	
6	Mái tôn: ((1,58m + 1,85m) / 2) x 6,98m	2017	11,97	330.000	80%	3.160.265	
<b>3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:</b>							<b>0</b>
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		a	b	c	d	e = b*c*d	
1		3	0	15	18.000	0	* Đã hỗ trợ tại tờ 6 thửa 34. * Căn cứ Công văn số 62/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.
<b>4. Tiền khen thưởng: Đã tổng hợp cùng Tờ 6 thửa 34</b>							<b>0</b>
<b>Tổng số tiền (1+2+3+4): Ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi một ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng.</b>							<b>36.231.839</b>